

Số: 520/TB-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 9 năm 2024

THÔNG BÁO

**V/v đề nghị xét công nhận huyện Cẩm Mỹ
đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024**

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Xét đề nghị của UBND huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 17/6/2024 đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao, UBND tỉnh đã dự thảo Báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai (dự thảo báo cáo đính kèm).

Theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo đến toàn thể nhân dân, các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong tỉnh được biết. Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh): Địa chỉ đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày (kể từ ngày công bố thông báo này trên phương tiện phát thanh, truyền hình và Cổng thông tin điện tử của tỉnh), UBND tỉnh sẽ tiếp thu, giải trình ý kiến phản hồi, đồng thời tiếp tục hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định.

Giao Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm công bố nội dung Thông báo này trên phương tiện phát thanh, truyền hình của tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hoàn thiện hồ sơ.

Giao Văn phòng UBND tỉnh (Cổng Thông tin điện tử tỉnh) đăng tải nội dung Thông báo này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, theo dõi việc thực hiện Thông báo này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo NN,ND,NT và XD NTM tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Tbntmcammy/04.9-514)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi

Số: /BC-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2024 đối với huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

Xét đề nghị của UBND huyện Cẩm Mỹ tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 17/6/2024 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện Cẩm Mỹ của các sở, ngành tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới cho huyện Cẩm Mỹ năm 2024, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 18/6/2024 đến ngày 04/7/2024)

1. Về hồ sơ

UBND huyện Cẩm Mỹ lập hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 gồm:

- Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 17/6/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024;

- Báo cáo số 225/BC-UBND ngày 17/6/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ về Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của trên địa bàn huyện;

- Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 17/6/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ về tổng hợp ý kiến tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, UBND các xã trên địa bàn huyện đối với kết quả thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ;

- Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 23/5/2024 của UBND huyện Cẩm Mỹ về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ;

- Hình ảnh minh họa về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

2.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, huyện Cẩm Mỹ ban hành nhiều kế hoạch để tiếp tục thúc đẩy Chương trình nông thôn mới trên địa bàn huyện, nâng cao tính bền vững của các tiêu chí đã đạt; từng bước xây dựng nông thôn văn minh, hiện đại, hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật; nâng cao hơn nữa mức sống của người dân. Không khí thi đua xây dựng nông thôn mới lan tỏa rộng khắp, nhân dân tự nguyện đóng góp công sức, tiền của, đất đai, mặt bằng... để xây dựng làm mới và mở rộng các trục đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, lưới điện phục vụ cho sản xuất. Cùng với sự đồng thuận huy động sức dân trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, huyện còn tập trung chỉ đạo khuyến khích phát triển sản xuất, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến, nhân rộng các mô hình hiệu quả, tạo giá trị sản xuất cho nông nghiệp, nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống của người dân. Đến nay, huyện đã hoàn thành cơ bản các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Để đạt được kết quả này, huyện đã tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, như: nâng cấp hệ thống giao thông, thủy lợi, xây dựng nhà văn hóa, trường học, trạm y tế, hỗ trợ phát triển sản xuất... Bên cạnh đó, huyện cũng thường xuyên tổ chức các hội nghị, tập huấn để nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân. Đặc biệt huyện đã ban hành Nghị Quyết số 07-NQ/HU ngày 15/8/2023 của ban Chấp hành Đảng bộ huyện Cẩm

Mỹ về tập trung lãnh đạo xây dựng huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025; đặc biệt là Kế hoạch huy động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện. Với tinh thần đó, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thường xuyên tổ chức các đợt làm việc với Huyện ủy, UBND huyện Cẩm Mỹ nhằm theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời chỉ đạo, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành huyện nông thôn mới nâng cao của Cẩm Mỹ.

2.2. Về công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

Công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới đã tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ, thu hút sự tham gia của các ngành, đoàn thể, cơ sở và nhân dân trên địa bàn huyện góp phần chuyển đổi nhận thức cho cán bộ cơ sở, người dân về xây dựng nông thôn mới từ thụ động, phụ thuộc vào nhà nước sang chủ động, tích cực hơn. Công tác truyền thông được thực hiện thường xuyên, liên tục, bảo đảm đa dạng, phong phú, sáng tạo cả về hình thức và nội dung thông tin thông qua việc duy trì các tiết mục xây dựng nông thôn mới phát định kỳ vào thứ 3, thứ 5, thứ 7 và chuyên mục Chung tay xây dựng nông thôn mới phát vào chủ nhật hàng tuần trên Đài truyền thanh huyện, xã; 108 tin/năm tuyên truyền qua trang thông tin điện tử huyện, xã; thông qua xây dựng và phát hành hơn 500 ấn phẩm/năm tuyên truyền về nông thôn mới; tham gia các cuộc thi về tìm hiểu nông thôn mới được 05 giải khuyến khích, giải nhất 01 tuyến đường sáng – xanh – sạch – đẹp, giải nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu; thông qua lồng ghép trong các nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức họp, tuyên truyền của các hội, đoàn thể chính trị - xã hội hàng năm với hơn 4.530 lượt người tham dự.

Giai đoạn 2018 – 2023, đã tổ chức được 08 lớp tập huấn cho hơn 1.500 lượt cán bộ tham gia. Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao năng lực cộng đồng xây dựng nông thôn mới cho Ban phát triển ấp, chi hội các đoàn thể ấp và nhân dân được thực hiện hàng năm, đã tổ chức được 72 lớp với 7.056/34.527 đại diện hộ dân, đạt tỷ lệ 20,44%. Bên cạnh đó, hàng năm tổ chức 01 – 02 đợt tham quan học tập trong và ngoài tỉnh về xây dựng nông thôn mới, 01 – 02 lần trình diễn mô hình hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới giúp cán bộ các cấp được trải nghiệm thực tế, học tập cái hay cái tốt để chỉ đạo triển khai thực hiện tại địa phương.

3. Huyện Cẩm Mỹ đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017 tại Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 22/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. So với Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới tại Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, đến nay huyện đã đạt 9/9 tiêu chí, 38/38 chỉ tiêu.

4. Về số xã, thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định

4.1. Số xã đã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 12 xã
- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 12 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 12 xã
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 12/12 xã đạt nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025; trong đó, có 12/12 xã (100%) đạt nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 – 2025.

4.2. Số thị trấn đã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số thị trấn trên địa bàn huyện: 01
- Đến nay, thị trấn Long Giao – huyện Cẩm Mỹ đã đạt 52/52 nội dung của 09 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao

5.1. Tiêu chí số 1 về quy hoạch

- *Chỉ tiêu 1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn*

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 21/02/2018, trong đó có quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Long Giao với tổng diện tích 57,34 ha đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Cụm công nghiệp Long Giao là một khu đầu tư hỗn hợp gồm các khu chức năng dịch vụ như: Khu trung tâm dịch vụ công nghiệp, Khu Công nghiệp, nhà máy, tiểu thủ công nghiệp, Khu kho tàng bến bãi ... là một cụm công nghiệp địa phương hỗn hợp đa ngành nghề với quy mô trung bình nhằm phục vụ cho địa phương và khu vực lân cận. Đồng thời UBND huyện cũng đang thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng mỗi xã một khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn dự kiến hoàn thành đồ án quy hoạch trong năm 2024 – 2025.

- *Chỉ tiêu 1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt*

Căn cứ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, UBND huyện Cẩm Mỹ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, giai đoạn 2021 – 2025. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trên địa bàn huyện đã được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt.

*** Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.2. Tiêu chí số 2 về giao thông

- *Chỉ tiêu 2.1. Hệ thống giao thông đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa*

UBND huyện Cẩm Mỹ đã tập trung huy động tối đa nguồn lực đầu tư các dự án giao thông trong đó chú trọng nhất là giao thông nông thôn với phương châm tập trung xây dựng hệ thống đường trục ấp, ngõ xóm, nội đồng để đáp ứng

nhu cầu thiết thực của người dân, giải quyết việc đi lại, vận chuyển hàng hoá, nông sản cho người nông dân các xã. Đến nay 100% số xã trên địa bàn huyện đều có hệ thống đường giao thông đảm bảo kết nối với trung tâm hành chính, kết nối liên vùng và các vùng nguyên liệu tập trung với nhau, đảm bảo thuận tiện cho người dân đi lại, vận chuyển hàng hoá và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể:

- Quốc lộ 56 đi qua địa bàn huyện dài 13 km, nối với Quốc lộ 1A kết nối với thành phố Long Khánh và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; đường cao tốc TPHCM - Long Thành - Dầu Giây (đoạn đi qua huyện dài 11,3 km) và đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết (đoạn đi qua huyện dài 24 km) có điểm ra vào tại xã Nhân Nghĩa; tỉnh lộ 764, 765 nối với các huyện trong và ngoài tỉnh; kết nối với tuyến vào Sân bay quốc tế Long Thành.

- Đường tỉnh: Gồm 06 tuyến, tổng chiều dài 101,3 km; đến nay đã nhựa hóa 101,3/101,3 km đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng số đường huyện hiện hữu: Gồm 26 tuyến chiều dài 173,5 km đã được nhựa hóa 173,5/173,5 km đạt tỷ lệ 100%.

- Đường đô thị: Gồm 32 tuyến, tổng chiều dài 10,015 km được nhựa, bê tông hóa 10,015/10,015 km đạt tỷ lệ 100%.

- Tổng số đường xã: Gồm 857 tuyến, tổng chiều dài 613,87 km, được đầu tư nhựa hóa, bê tông đảm bảo đi lại thuận tiện.

- *Chỉ tiêu 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ, ...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp*

Giai đoạn 2017 – 2023, UBND huyện Cẩm Mỹ triển khai đầu tư xây dựng hoàn thành 35 km đường huyện và 50 m cầu nằm trên tuyến với tổng mức đầu tư 163,87 tỷ đồng. Năm 2024 thực hiện đầu tư 02 dự án với chiều dài 08 km, kinh phí thực hiện 143,79 tỷ đồng, hiện đã được đầu tư đầy đủ các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định như biển báo, biển chỉ dẫn, lan can phòng hộ, cọc tiêu, vạch sơn đường theo quy chuẩn kỹ thuật đường bộ. Hằng năm UBND huyện đã thực hiện duy tu và bảo trì nhằm xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp đảm bảo cho các phương tiện lưu thông an toàn vào ban đêm. Các tuyến đường huyện đã được trồng cây xanh dọc các tuyến đường (tùy vào đặc điểm của từng tuyến đường, có một số vị trí không trồng cây xanh nhằm đảm bảo an toàn giao thông) được 180.000 cây xanh các loại, hàng rào cây xanh và thảm thực vật đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn loại III trở lên*

Theo Quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải đường bộ tỉnh Đồng Nai đến năm 2020 và định hướng chiến lược phát triển đến năm 2030 được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 có quy hoạch Bến xe Sông Ray đạt chuẩn bến xe loại 4 và Bến xe Bảo Bình đạt chuẩn bến xe loại 6 và Bến xe Cẩm Mỹ đạt chuẩn bến xe loại 3 (tại trung tâm thị trấn Cẩm Mỹ).

*** Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.3. Tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai

- Chỉ tiêu 3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyển đổi số

Trên địa bàn huyện hiện có 19 công trình thủy lợi, trong đó huyện quản lý 13 công trình (gồm 3 hồ chứa nước và 10 đập dâng), có 36,248 km kênh mương trong đó kênh mương đã kiên cố hóa 36,248 km đạt 100% phục vụ tưới tiêu cho 3.715 ha đất sản xuất nông nghiệp. Những năm qua, công tác bảo trì thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng luôn được UBND huyện quan tâm đầu tư, gắn công tác bảo trì thủy lợi. Các đơn vị được giao quản lý thường xuyên kiểm tra, đề xuất bảo dưỡng, sửa chữa các công trình thủy lợi đảm bảo đủ nước phục vụ sản xuất; quản lý chặt chẽ nguồn nước, chú trọng sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Chỉ tiêu 3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện

Hằng năm, UBND huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động gần công trình thủy lợi, đảm bảo thông kê đầy đủ, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện theo quy định. Qua công tác kiểm tra, đã phát hiện 10 trường hợp vi phạm về xả thải vào công trình thủy lợi tại các xã Sông Ray, Sông Nhạn, Xuân Bảo, đã lập biên bản nhắc nhở 10 trường hợp này và đã kiểm tra kết quả khắc phục hậu quả sau xử lý vi phạm đảm bảo xử lý dứt điểm, không tái phạm.

- Chỉ tiêu 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cả cộng đồng về các loại hình thiên tai, kinh nghiệm, kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả với bão mạnh, siêu bão. Xác định phòng, chống, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của cộng đồng dân cư trên địa bàn. Kết quả chấm điểm phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đạt 87 điểm xếp mức tốt.

*** Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.4. Tiêu chí số 4 về điện

Hệ thống điện trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ được đầu tư phù hợp với quy hoạch đảm bảo đủ nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2021-2025.

Toàn huyện có 537,72 km đường dây trung thế, 526,19 km đường dây hạ thế, 1.091 trạm biến áp với tổng công suất 172.868 kVA được cấp nguồn từ TBA 110kV Xuân Trường, TBA 110kV Dầu Giây, TBA 110kV Long Khánh, TBA 110kV Cẩm Mỹ về địa bàn các xã, thị trấn phù hợp với quy hoạch phát

triển diện lực tỉnh Đồng Nai. Tính đến nay có 34.527/34.527 hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia, đạt tỷ lệ 100%, hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đảm bảo cung cấp điện năng an toàn, tin cậy và ổn định phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã.

* **Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

- *Chỉ tiêu 5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)*

Huyện Cẩm Mỹ đã triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đẩy mạnh bao phủ BHYT toàn dân. Tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức tăng cường công tác tuyên truyền và vận động người dân tham gia BHXH, BHYT. Huyện đã tổ chức nhiều buổi tuyên truyền về Luật BHYT, phát tờ rơi, treo băng rôn, áp phích, đồng thời tăng cường công tác phát thanh đối với các chuyên mục về BHYT, ... nhằm phát động phong trào thi đua vận động hộ gia đình tham gia BHYT. Cấp phát 28.500 thẻ BHYT cho đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo. Xây dựng và phát triển 83 đại lý thu hộ BHXH, BHYT trên địa bàn các ấp, khu phố. Đến nay, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,02% (139.751/147.068 người) tăng 15.220 người so với năm 2017, trong đó đạt cao nhất là xã Thừa Đức, xã Sông Ray 98%.

- *Chỉ tiêu 5.2. Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao*

Hiện trên địa bàn huyện có công viên Trung tâm hành chính huyện có diện tích 3000 m² thuộc địa bàn thị trấn Long Giao là nơi tổ chức và diễn ra nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao ngoài trời, là điểm công cộng vui chơi giải trí của người dân gắn với các hoạt động luyện tập thể dục thể thao, dưỡng sinh, đi bộ dã ngoại. Công viên đã trang bị 10 dụng cụ thể dục thể thao và các ghế đá, thiết bị phụ trợ các hoạt động công cộng tại khuôn viên nhằm phục vụ nhân dân tập thể dục thể thao phù hợp thể dục thẩm mỹ, thể dục dưỡng sinh, thể thao, khiêu vũ vào buổi sáng, thu hút đông đảo các thành phần, độ tuổi cùng tham gia tập luyện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có Công viên văn hóa Sông Ray thuộc ấp 8, xã Xuân Tây với diện tích khoảng 20.294 m²; được lắp đặt 13 dụng cụ thể dục thể thao, được chỉnh trang đảm bảo sáng – xanh – sạch – đẹp phục vụ nhân dân đến vui chơi và tập luyện thể thao hàng ngày.

- *Chỉ tiêu 5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả*

Hiện nay, trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có 01 di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trong danh mục ghi danh, xếp hạng; 69 di tích phổ thông trong danh mục kiểm kê; cụ thể: Khu di tích Đoàn 125 được Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch, cấp Bằng xếp hạng di tích văn hóa lịch sử cấp quốc gia (theo

Quyết định số 4317/QĐ-BVHTTDL ngày 29/12/2011); Khu di tích là biểu tượng cho tình thân đoàn kết giữa hai Đảng, hai Nhà nước, hai quân đội và Nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia. Sư đoàn 302 được Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và UBND tỉnh Đồng Nai giao nhiệm vụ thực hiện tốt việc quản lý, chăm sóc và phục vụ tiếp, đón các đoàn khách trong và ngoài nước đến thăm.

- *Chỉ tiêu 5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2*

Hiện trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có 03 trường THPT Trung học phổ thông: Trường Trung học phổ thông Cẩm Mỹ đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; Trường Trung học phổ thông Sông Ray và Trường Trung học phổ thông Võ Trường Toản được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1.

- *Chỉ tiêu 5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (cấp độ 2)*

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện có cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng với nhu cầu và quy mô hoạt động dạy và học hiện nay. Cơ sở vật chất của trung tâm được bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp hằng năm, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng tối thiểu của cán bộ, viên chức, nhân viên và học viên cũng như các hoạt động của trung tâm. Đến nay, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

* **Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.6. Tiêu chí số 6 về Kinh tế

- *Chỉ tiêu 6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ*

Trên địa bàn huyện có 02 khu công nghiệp 3.901,79 ha (KCN Cẩm Mỹ tại xã Thừa Đức 306,79 ha; KCN Xuân Quế - Sông Nhạn 3.595 ha); 02 cụm công nghiệp 132,1 ha (CCN Long Giao tại Long Giao - Xuân Đường 57,3 ha; CCN Xuân Tây 74,8 ha). Hiện nay các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện đang trong giai đoạn lập quy hoạch và chuẩn bị đầu tư.

- *Chỉ tiêu 6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiến tiến*

Sầu riêng được xem là một trong những loại cây trồng chủ lực của địa phương. Trên địa bàn huyện có 13 vùng sầu riêng được cấp mã số vùng trồng xuất sang thị trường Trung Quốc, diện tích 461,34 ha với 309 hộ được cấp mã số vùng trồng; 01 cơ sở đóng gói được cấp mã số cơ sở của Công ty TNHH XNK TM Toàn Thắng xã Xuân Tây; có 04 mã vùng nội địa được cấp mới đối với cây bưởi, cây rau và cây chôm chôm, với diện tích 37,22 ha, 32 hộ dân.

- *Chỉ tiêu 6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2, hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định*

Hiện nay, trên địa bàn huyện có 10 chợ hoạt động theo quy hoạch, trong đó chợ Nhân Nghĩa, xã Nhân Nghĩa là chợ hạng 3; mã số chợ C173 đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. Chợ được đầu tư xây dựng nâng cấp năm 2014 với kết cấu kiên cố với diện tích 1945,1 m², nền chợ đã được tráng bê tông xi măng, có hệ thống thoát nước, hiện có 132 cơ sở kinh doanh đang hoạt động trong đó có 45 cơ sở cố định kinh doanh thực phẩm với diện tích 3 m² - 5m²/điểm; chợ có 04 nhà vệ sinh được bố trí nam, nữ riêng biệt và xây dựng đảm bảo khoảng cách với khu dịch vụ ăn uống, khu thực phẩm tươi sống theo quy định, được quản lý vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ.

- *Chỉ tiêu 6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả*

UBND huyện Cẩm Mỹ đã ban hành các quyết định, kế hoạch để triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của địa phương, như: Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 19/4/2019 về triển khai thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04/6/2021 về triển khai thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ; Kế hoạch triển khai thực hiện hằng năm gồm Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 26/4/2021; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 9/2/2022; Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 03/2/2023; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 21/02/2023 để triển khai, thực hiện Chương trình quốc gia mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn. Kết quả đến nay, toàn huyện có 19 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP trong đó 3 sản phẩm 4 sao và 16 sản phẩm 3 sao; trong đó có 4 doanh nghiệp với 06 sản phẩm (chiếm tỷ lệ 31,58%), 13 sản phẩm của 13 cơ sở (chiếm tỷ lệ 68,42%), 100% sản phẩm thuộc nhóm thực phẩm.

- *Chỉ tiêu 6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội*

UBND huyện đã xây dựng chuyên mục du lịch trên trang thông tin điện tử của UBND huyện, lập Fanpage du lịch của huyện trên mạng xã hội để đăng tải các bài viết, thông tin, hình ảnh về tình hình phát triển du lịch của huyện; đồng thời phối hợp với Trung tâm xúc tiến du lịch Đồng Nai để quảng bá về du lịch. Thường xuyên thực hiện các bài viết/clip giới thiệu quảng bá về điểm đến du lịch, di tích, làng nghề, hệ thống lưu trú..., những địa điểm có cảnh quang đẹp, các sản phẩm quà tặng - sản phẩm OCOP - nông sản địa phương... kèm hình ảnh và các thông tin về địa chỉ, số điện thoại liên hệ, các loại...hàng năm có khoảng 20 bài viết, chuyên mục, video về hình ảnh du lịch Cẩm Mỹ trên các phương tiện truyền thông.

* **Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

- Chỉ tiêu 7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định

Chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có 04 cơ sở, hợp tác xã thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển xã Nhân Nghĩa để xử lý với 7 phương tiện (xe ép rác) thu gom rác sinh hoạt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển. Đến nay, toàn huyện có 31.615/34.527 hộ dân đã hợp đồng thu gom rác đạt tỷ lệ 94,5%, có 2.912 hộ dân ở khu vực vườn rẫy, xa nơi tập trung thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, thải bỏ rác thải sinh hoạt còn lại tại các thùng rác nơi công cộng đạt tỷ lệ 5,5%. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn 91,18 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn đã được phân loại tại nguồn 63,82 tấn/ngày, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 91,18 tấn/ngày đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, đưa về nhà máy xử lý rác thải Quang Trung, huyện Thống Nhất bình quân 42,88 tấn/ngày (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân trên địa bàn và chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện) 38,27 tấn/ngày người dân tự thu gom và xử lý đối với chất thải thực phẩm, 10,03 tấn/ngày khối lượng chất thải tái chế được người dân tự thu hồi.

Chất thải rắn không nguy hại: Tổng khối lượng chất thải không nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 406.057,95 tấn/năm chủ yếu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp, khối lượng chất thải rắn không nguy hại được thu gom và xử lý theo quy định là 406.057,95/406.057,95 tấn/năm, đạt 100%.

Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định đạt 100%, trong đó tỷ lệ chôn lấp rác sinh hoạt luôn đảm bảo dưới 15% và không chôn lấp trực tiếp, chỉ chôn lấp rác tro và tro sau khi xử lý.

- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường

Khối lượng chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 37.560 kg/năm chủ yếu từ hoạt động sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi và sinh hoạt; trong đó, chất thải y tế nguy hại 7.190,5 kg/năm, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng 29.850 kg/năm, chất thải nguy hại phát sinh trong sinh hoạt của người dân 520 kg/năm; đã thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường được 37.560 kg/năm đạt tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường

Khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp phát sinh trung bình 405.796 tấn/năm; khối lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường là 378.007,5/405.796 tấn/năm, đạt tỷ lệ 93,2%. Tổng số hộ gia đình, trang trại tham gia sản xuất nông nghiệp là 24.688 hộ; số hộ gia đình,

trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 22.694 hộ, đạt tỷ lệ 91,9%.

- *Chỉ tiêu 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn*

Trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ có 04 cơ sở, hợp tác xã thu gom chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân đưa về trạm trung chuyển xã Nhân Nghĩa để xử lý với 7 phương tiện (xe ép rác) thu gom rác sinh hoạt đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thu gom vận chuyển. Đến nay, toàn huyện có 31.615/34.527 hộ dân đã hợp đồng thu gom rác đạt tỷ lệ 94,5%, có 34.527 hộ dân có biện pháp thu gom, xử lý rác đạt 100% trong đó có 26.129 hộ thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn đạt tỷ lệ 75%.

- *Chỉ tiêu 7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp*

Với 34.527 hộ, mỗi ngày trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ phát sinh lượng nước thải sinh hoạt khoảng 14.706 m³/ngày. Nước thải từ nhà vệ sinh của 52,99% số hộ gia đình trên địa bàn huyện được xử lý bằng hầm tự hoại (công trình thiết bị xử lý tại chỗ). Bên cạnh đó, đối với nước sinh hoạt đã qua sử dụng một phần cũng được nhiều hộ gia đình thu gom vào các thùng chứa để tận dụng rửa sàn, sân hoặc được thu gom vào ao nuôi cá. Để cải tạo cảnh quan xung quanh nhà, nhiều hộ đã trồng các loại cây tạo cảnh quan và xử lý thành phân hữu cơ trong nước thải như lục bình, sen, súng.

- *Chỉ tiêu 7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn*

Theo quy hoạch tổng số điểm dân cư nông thôn được quy hoạch là 99 khu dân cư với tổng diện tích 7.195,47 ha và tổng dân số 115.459 người trên cơ sở kế thừa điểm dân cư hiện hữu và mở rộng. Qua rà soát thực tế toàn huyện có 90 điểm (25.658 hộ và 115.459 người) có người dân sống tập trung, hình thành các điểm dân cư hiện hữu, còn lại 9 điểm dân cư được lập quy hoạch, hiện chưa có hộ dân sinh sống hoặc có nhưng đa số hộ dân sinh sống thưa thớt tại vườn, rẫy của của chính người dân, chưa hình thành khu dân cư tập trung. Kết quả khảo sát hiện trạng thực tế 90 điểm khu dân cư có tổng diện tích trồng cây xanh là 1.492.910 m² trồng chủ yếu Sao, Dầu, Giáng hương, Sưa, Lim Xanh, Lim Xẹt, Xà cừ, Bằng Lăng, Gõ đỏ, Cẩm lai, Trắc, Keo Lai, cây ăn quả lâu năm ... là các loài cây bản địa, thân gỗ có giá trị bảo vệ môi trường, cảnh quan, tác dụng phòng hộ, mang bản sắc văn hóa địa phương và phù hợp với tính chất thổ nhưỡng. Kết quả đất sử dụng trồng cây xanh tại các khu dân cư đạt bình quân 12,93 m²/người (1.492.910 m²/115.459 người); khu dân cư có đất sử dụng trồng cây xanh đạt thấp nhất là 4,0 m²/người và khu dân cư có đất sử dụng trồng cây xanh cao nhất là 14,9 m²/người.

- *Chỉ tiêu 7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện:*

Trên địa bàn huyện hiện đang có các hoạt động ngành nghề nông thôn nhưng không có làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.

- *Chỉ tiêu 7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định*

Chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn huyện khoảng 6.788 kg/ngày, từ các nguồn: sinh hoạt; văn hóa, thể thao và du lịch; sản xuất kinh doanh. Tổng khối lượng chất thải nhựa trên địa bàn toàn huyện được thu gom xử lý bằng biện pháp phân loại và bán cho nhiều đơn vị thu mua phế liệu đóng trên địa bàn huyện và ngoài huyện đạt tỷ lệ 100% (trong đó tái chế, tái sử dụng chiếm 90,1%), không có tình trạng chất thải nhựa được thải bỏ tại các khu vực công cộng, kênh mương, môi trường đất, cũng như chôn lấp trên địa bàn huyện.

* *Kết quả đánh giá:* Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.8. Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống

- *Chỉ tiêu 8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung*

Trên địa bàn 12 xã hiện có 4 công trình cấp nước tập trung của 02 đơn vị quản lý gồm công trình cấp nước xã Thừa Đức, công trình cấp nước xã Sông Nhạn, công trình cấp nước xã Xuân Mỹ do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện quản lý và công trình cấp nước của công ty cổ phần Gia Tân thực hiện cấp nước cho các xã còn lại trên địa bàn huyện. Hiện có 8.180/32.779 hộ gia đình tham gia sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung tăng 1.814 hộ so với năm 2017, đạt tỷ lệ 24,71%.

- *Chỉ tiêu 8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:*

Qua rà soát, 04 công trình cấp nước tập trung hiện có trên địa bàn 12 xã hiện có công suất thiết kế 7.590 m³/ngày đêm, đã và đang cung cấp nước sạch cho 8.180/32.779 hộ gia đình, dự kiến đến năm 2025 cung cấp nước sạch cho 22.011/32.779 hộ gia đình với 93.047 nhân khẩu, cấp nước sinh hoạt đạt bình quân 81,57 lít/người/ngày đêm.

- *Chỉ tiêu 8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững*

Hiện trên địa bàn huyện hiện có 04 công trình cấp nước tập trung của 02 đơn vị quản lý gồm Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện và công ty cổ phần cấp nước Gia Tân; số công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững là 04/04 công trình, đạt 100%. Các thành viên tổ chức quản lý được được tổ chức tập huấn, hướng dẫn quy trình vận hành hệ thống xử lý nước, quản lý, điều tiết và sửa chữa, bảo dưỡng công trình và có ban hành quy chế hoạt động. Với trách nhiệm trực tiếp quản lý, vận hành, khai thác công trình đảm bảo phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân khu vực hưởng lợi; các tổ chức quản lý, khai thác công trình cấp nước sinh hoạt đang góp phần quan trọng trong việc đảm bảo tính bền vững công trình sau đầu tư.

- *Chỉ tiêu 8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường*

UBND huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 17/5/2024 về việc phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ, trong đó thực hiện mô hình “phục hồi cảnh quan, môi trường hồ Dừa”. Hồ Dừa thuộc khu vực ấp 9, xã Sông Ray là một phần thửa đất số 467 tờ 22, tờ bản đồ địa chính xã Sông Ray, với diện tích mặt nước hơn 04 ha, khu vực gồm cụm 04 hồ liền nhau, bờ hồ và lòng hồ có nhiều cây đại, phần mặt bằng khoảng 2 ha (khu vực nhà ở, chuồng trại đơn vị thuê đã trả mặt bằng) là xà bần, mặt bằng lồi lõm, là hồ chứa nước từ các phụ lưu suối Thề, nước quanh năm và là nơi điều tiết nước cho cánh đồng lúa ấp 9, ấp 10 xã Sông Ray.

- Chỉ tiêu 8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

Hàng năm, UBND đều xây dựng kế hoạch ra quân dọn dẹp cảnh quan định kỳ mỗi tháng, quý, trồng cây xanh, hoa, lắp đặt hệ thống chiếu sáng, camera an ninh trên các tuyến đường... Hầu hết các tuyến huyện, xã đều đảm bảo sáng- xanh-sạch-đẹp, an toàn. Giai đoạn 2018 – 2024, đã thực hiện xây dựng 223 tuyến đường giao thông nông thôn và 35 km đường huyện với tổng chiều dài 176,47 km, đến nay đã có 734,95/787/37 km đường giao thông toàn huyện đạt chuẩn sáng – xanh – sạch – đẹp với tỷ lệ 93,34%, đã lắp đặt 28.520 bóng đèn chiếu sáng với chiều dài 451 km; lắp đặt các loại biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ, giảm tốc, cắt tĩa cây xanh, để đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường; tổ chức 32 đợt tổng ra quân thu gom trên 495 tấn rác thải, phát quang hơn 772 km hàng rào, trồng dọc các tuyến đường được hơn 1.208.500 cây xanh các loại và 1.087.923 cây lâm nghiệp theo Đề án trồng 01 tỷ cây xanh của Chính phủ; phân công các đoàn thể, chi hội thực hiện tự quản các tuyến đường theo tiêu chí sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn, cùng với việc phát động cuộc vận động “Gia đình 5 có 3 sạch” các xã đã đưa ra mục tiêu mỗi xã xây dựng ít nhất 01 khu dân cư kiểu mẫu, đến nay trên địa bàn 12 xã đã có 13 khu dân cư kiểu mẫu được công nhận đạt chuẩn.

- Chỉ tiêu 8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm

Tổng số cơ sở huyện quản lý là 170 cơ sở; số cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 119 cơ sở, đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là 119 cơ sở, chiếm tỷ lệ 100%; số cơ sở thuộc diện ký cam kết ATTP là 51 cơ sở thuộc ngành y tế quản lý, hiện đã ký cam kết 51/51 cơ sở (33 cơ sở có bếp ăn tập thể và 18 cơ sở dịch vụ ăn uống) chiếm tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

Đã tổ chức 18 lớp tập huấn triển khai các chính sách, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, VietGAP, xây dựng sản phẩm OCOP với 665 lượt nông dân tham dự; tập huấn Luật chăn nuôi và công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm được 14 lớp với 500 lượt người tham dự; tổ chức

13 lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn các xã, thị trấn với 650 lượt nông dân tham dự và 01 buổi Hội nghị triển khai, tuyên truyền các chính sách, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cho lãnh đạo, cán bộ các xã, thị trấn với 26 cán bộ, lãnh đạo tham dự. Đến nay, 100% cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm, đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu.

- *Chỉ tiêu 8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện*

Trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm. Trung Tâm y tế huyện có thành lập thành lập tổ điều tra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn huyện; đã thực hiện ngăn ngừa hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính, phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về ATTP.

- *Chỉ tiêu 8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh*

Xã Xuân Quế được UBND huyện Cẩm Mỹ chọn làm xã để triển khai xây dựng mô hình “xã, ấp thông minh” trên địa bàn huyện.

* **Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

5.9. Tiêu chí số 9 về An ninh, trật tự - Hành chính công

- *Chỉ tiêu 9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao*

Hàng năm, Huyện ủy huyện Cẩm Mỹ, Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Mỹ đều ban hành Nghị quyết và Kế hoạch về công tác an ninh, trật tự để chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ theo tình hình thực tế địa phương, chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững; không để xảy ra các hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết của dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình trọng điểm về kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh – quốc phòng; tuyên truyền, phát triển tín ngưỡng, tôn giáo trái pháp luật; lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, tranh chấp, khiếu kiện gây phức tạp về an ninh, trật tự; hoạt động ly khai, đòi tự trị; tập trung đông người khiếu nại, tố cáo trái với các quy định của pháp luật.

- *Chỉ tiêu 9.2. Có dịch vụ công trực tuyến*

Tổng số thủ tục hành chính được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 257 thủ tục, trong đó có: 209 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công (một phần: 43 thủ tục; toàn trình: 166 thủ tục). Tổng số thủ tục hành chính được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã là 176 thủ tục, trong đó có: 89 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công (một phần: 27 thủ tục; toàn trình: 62 thủ tục). Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trên

tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trực tuyến của các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần đạt tỷ lệ 87,7%.

* **Kết quả đánh giá:** Huyện Cẩm Mỹ đạt theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao

Tính đến thời điểm báo cáo, huyện Cẩm Mỹ không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

7. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới

7.1. Phương hướng mục tiêu chủ yếu

a. Về phương hướng

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, đồng bộ trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh; gắn chặt với quy hoạch vùng huyện được phê duyệt nhằm phát triển nông thôn mới trong một không gian hài hòa, bền vững.

- Xây dựng, phát triển nông thôn mới gắn chặt với thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy sản xuất hàng hóa lớn, gắn nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, du lịch, gắn phát triển nông thôn với phát triển đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, môi trường văn hóa được bảo vệ, an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo định hướng quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, môi trường và các dịch vụ xã hội phù hợp với định hướng đô thị hóa; từng bước chuẩn bị cho việc hình thành đô thị nông thôn, nhằm tránh lãng phí nguồn lực đầu tư.

b. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, phấn đấu 12/12 xã duy trì, giữ vững Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh, 04/12 xã duy trì, giữ vững Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của UBND tỉnh, xây dựng thị trấn Long Giao đạt chuẩn đô thị văn minh, xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024, xây dựng đạt chuẩn trên 14 khu dân cư kiểu mẫu, giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha đất trồng trọt đạt 220 triệu đồng/ha/năm, thu nhập bình quân đầu người đạt 98 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 100% trong đó từ hệ thống cấp nước sạch tập trung đạt trên 48%.

Đến năm 2030, duy trì 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 10% số xã nông thôn mới thông minh; huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng đạt chuẩn trên 20 khu dân cư kiểu mẫu. Thu nhập bình quân đầu người tăng gấp từ 2 đến 2,5 lần so với

năm 2020, giá trị sản phẩm thu hoạch bình quân trên 01 ha trồng trọt đạt 230 triệu đồng/ha, tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 100% trong đó từ hệ thống cấp nước sạch tập trung đạt 85%.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

- Hồ sơ đề nghị xét công nhận huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới đã được UBND huyện hoàn thành đầy đủ, đúng trình tự, đủ thủ tục và hồ sơ được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, thẩm tra, đánh giá đảm bảo theo đúng quy định của Quyết định 18/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đạt yêu cầu so với quy định của Trung ương.

2. Về số xã, thị trấn đạt chuẩn theo quy định

2.1. Số xã đạt chuẩn theo quy định

- Tổng số xã trên địa bàn huyện: 12 xã.

- Số xã đạt được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 12 xã.

- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

- Số xã đạt được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025: 12/12 xã

- Số xã đạt được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025: 12/12 xã

2.2. Số thị trấn đạt chuẩn theo quy định

Đến nay, thị trấn Long Giao – huyện Cẩm Mỹ đã đạt 52/52 nội dung của 09 tiêu chí đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định tiêu chí, trình tự thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Về kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao: 12/12 xã đều đạt 19/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới: Huyện Cẩm Mỹ đạt 9/9 tiêu chí, 36/36 chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao: Huyện Cẩm Mỹ đạt 9/9 tiêu chí, 38/38 chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới nâng cao: Theo báo cáo của UBND huyện Cẩm Mỹ, đến nay huyện không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thực hiện, đối chiếu với Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 18/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản liên quan.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ xét công nhận huyện Cẩm Mỹ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương các CTMTQG;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo NN,ND,NT và XD NTM tỉnh;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối CTXD NTM tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTN.

CHỦ TỊCH

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN
BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Đạt	Đã có quy hoạch	Đạt
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 01 công trình	Có công trình	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	100%
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	$\geq 50\%$	100%	100%
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của các hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động – thể thao	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		kết nối với các xã			
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	$\geq 60\%$	Đạt	Đạt
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Cấp độ 1	Đạt	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp hoặc cụm công nghiệp được được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	$\geq 40\%$	70,1%	70,1%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	≥ 01 mô hình	Đạt	Đạt
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	≥ 01 công trình	Đạt	Đạt
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu	Đạt	Đạt	Đạt
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$	4,1 m ²	5,29 m ²
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 50\%$	100%	100%
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định	100%	100%	100%
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	$\geq 34\%$	62,74%	62,74%
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 35\%$	100%	100%
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.	Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%
9	Hệ thống chính trị - An ninh, trật tự - Hành chính	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
	công	9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Không	Đạt	Đạt
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Đạt	Đạt	Đạt
		9.5. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Đạt	Đạt
		9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt

KẾT QUẢ THỰC HIỆN
BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

(Kèm theo Báo cáo số/BC-UBND ngày/...../2024 của UBND tỉnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá của huyện	Kết quả đánh giá của tỉnh
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Có quy hoạch	Đã có quy hoạch	Đạt
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	70% theo quy hoạch được duyệt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt	Có hệ thống giao thông đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%	100%	100%
		2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt	Đạt	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp	Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt	Kiểm soát tốt	Đạt
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá	Thực hiện tốt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%	95,1%	95,1%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá của huyện	Kết quả đánh giá của tỉnh
	dục	5.2. Có công viên, hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	Có	Có	Đạt
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt	Đạt	Đạt
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Cấp độ 2	Đạt	Đạt
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên, hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Đạt	Đạt	Đạt
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm theo quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt	Có	Có
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá của huyện	Kết quả đánh giá của tỉnh
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	$\geq 95\%$	100%	100%
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	100%	100%	100%
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	$\geq 80\%$	89,1%	89,1%
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	$\geq 70\%$	70,3%	70,3%
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	$\geq 50\%$	100%	100%
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	$\geq 4\text{m}^2/\text{người}$	4,1 m ²	4,1 m ²
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt	Không có làng nghề	Đạt
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	$\geq 85\%$	100%	100%
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	48%	62,74%	62,74%
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.	≥ 80 lít	Đạt	Đạt
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	$\geq 40\%$	100%	100%
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥ 01 mô hình	Có 01 mô hình	Đạt
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá của huyện	Kết quả đánh giá của tỉnh
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	100%	100%
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%	100%	100%
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không	Không có sự cố	Không có sự cố
		8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	Có mô hình	Có xã Phú Hòa đạt tiêu chí quy định	xã Phú Hòa
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Đạt	Đạt 5/5 yêu cầu	Đạt 5/5 yêu cầu
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Đạt	Đạt	Đạt